

Bản án số: **578** /2022/HSST  
Ngày: 23/12/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Mộng Hà.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Vương Thị Khánh Loan- Cán bộ hưu trí  
Ông Trần Văn Chánh- Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 435/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 541/2022/QĐXXST-HS ngày 17/11/2022; Quyết định hoãn phiên Tòa số 1717/2022/QĐST-DS ngày 01/12/2022 đối với bị cáo:

**1. Dương Quang Th;** Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1989; Tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: 14/48, khu phố 7, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: 14/48, khu phố 7, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Ngọc M, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964; Chưa có vợ con;

**Tiền án:**

- Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 05 (năm) tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/11/2015. Ngày 18/6/2020 đóng án phí số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Ngày 29/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành huyện Tr, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 10 (mười) tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/5/2017. Ngày 18/6/2020 đóng án phí số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Ngày 12/3/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/12/2020. Ngày 09/6/2021 đóng án phí số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam theo Quyết định số 1163/2022/HSST-QĐTG ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B

Bị hại: Cháu Mai Nguyễn Nhật A, sinh năm: 2014

Địa chỉ: 497A/2, khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Đại diện hợp pháp của cháu A:

Bà Nguyễn Thị X và Ông Mai Huy V.

Cùng địa chỉ: 497A/2, khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Bà X, ông V có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu A

Bà Lê Thị D, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 172/1/17, tổ 94, khu phố 13, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (chị D vắng mặt không có lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài nên trong thời gian từ ngày 22/12/2021 đến ngày 11/02/2022, Dương Quang Th đã thực hiện hành vi Cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 25 phút ngày 22/12/2021, Dương Quang Th điều khiển xe mô tô biển số 60L1- 5715 đi đến khu vực khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mục đích xem ai có sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi Th đi đến trước nhà số 497A/2, Khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thì Th phát hiện thấy có 02 cháu nhỏ tên Mai Nguyễn Nhật D (sinh năm 2012) và cháu Mai Nguyễn Nhật A (sinh 2014) đang sử dụng điện thoại di động để học online ở trong nhà không có người lớn trông coi. Th dựng xe mô tô ở ngoài rồi đi bộ vào trong nhà đi đến vị trí cháu A nhanh chóng lấy điện thoại di động nhãn hiệu Xioami Redmi 10, màu xanh lam của cháu A để ở trên bàn trước mặt để học online rồi nhanh chóng đi ra ngoài lên xe mô tô biển số 60L1-5715 tẩu thoát. Sau đó, Th bán điện thoại được 1.200.000 đồng (một triệu, hai trăm nghìn đồng) và đã tiêu xài hết. Chị Đ kiểm tra điện thoại thấy tài khoản trong điện thoại không phải tên của Th nên không mua. Đến 18 giờ ngày 29/12/2021, Th tiếp tục điều khiển xe gắn máy biển số 60 L1-5715 đến khu vực KP8A phường T để tìm trộm cắp tài sản thì bị anh Phạm Hữu C sinh năm 1990 là người dân sống tại đây nghi vấn hỏi Th thì đối tượng bỏ chạy anh C cùng người dân xung quanh đã không chế Th giữ lại báo cho Công An phường T đến đưa Th về phường lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an TP. B điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Xioami Redme Note 10 128GB, không thu hồi được, lý do sau khi cướp giật tài sản Th đã đem bán cho tiệm điện thoại "N" địa chỉ: 30/2, KP8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do chị Võ Thị Thúy Đ, sinh năm: 1996 làm chủ. Qua làm việc với chị Đ và cho chị Đ đối chất với Th thì chị Đ không thừa nhận việc mua điện thoại trên và đến nay không thu hồi được.

- 01 (một) xe mô tô, biển số 60L1-5715, màu nâu, không có số khung, số máy là phương tiện Th sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh thì biển số 60L1-5715 là của ông Nguyễn Văn Nh, địa chỉ ấp 2, xã H, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ xe. Tiến hành xác minh tại Công an xã H nay là Công an thị trấn H, huyện Nh xác định ông Nguyễn Văn Nh không đăng ký thường trú, tạm trú tại ấp 2, thị trấn H, huyện Nh nên không tiến hành làm việc được với ông Nh. Do đó, đối với xe mô tô, biển số 60L1-5715 tách ra tiếp tục, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: “01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 128GB, có trị giá là 4.310.100 đồng (Bốn triệu, ba trăm mười nghìn, một trăm đồng)”.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình cháu Mai Nguyễn Nhật A và cháu A không yêu cầu bị cáo Th bồi thường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 11/02/2022, Dương Quang Th đi bộ tại khu vực phường H xem ai có sở hữ trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước số nhà 172/1/17, tổ 94, khu phố 13, phường H, thành phố B do chị Lê Thị D (sinh năm 1987) làm chủ, thấy nhà chị D không đóng cửa cổng và cửa chính, trong sân nhà có dựng 01 xe mô tô biển số 60F2- 891.69 không người trông coi, Th quan sát xung quanh không có ai nên đã lén lút đi vào bên trong phòng khách nhà chị D thấy có 01 chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa xe mô tô loại khóa thông minh Smartkey để ở trên bàn thờ ông địa, Th đi đến lấy chùm chìa khóa rồi đi ra bấm nút mở khóa xe mô tô biển số 60F2- 891.69 thì xe mô tô phát lên tiếng tít tít. Chị D đang nằm trong phòng thì nghe tiếng tít tít mở khóa xe mô tô nên đi ra xem thì thấy Th đang ở trong sân nhà trên tay đang cầm chùm chìa khóa của chị D, thấy chị D nên Th bỏ đi ra cổng và ném chùm chìa khóa về phía chị D rồi bỏ đi. Chị D gọi điện báo cho chồng là anh Lê Việt Đ (sinh năm 1983) biết sự việc nên anh Đ cùng với cháu ruột là Lê Quang Tr (sinh năm 2000) đi về nhà thì thấy Th đang đi bộ, anh Đ yêu cầu Th đứng lại và gọi điện thoại Messerger (có hình ảnh) cho chị D để xác định có phải Th là người vào nhà trộm cắp xe mô tô biển số 60F2- 891.69 không thì Th bỏ chạy. anh Đ, anh Tr đuổi theo Th đến tổ 48, khu phố 7, phường H, thành phố B thì cùng người dân bắt giữ được Th giao Công an phường H lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B để xử lý.

Quá trình điều tra, Dương Quang Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô, biển số 60F2-891.69 là của chị Lê Thị D nên Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Lê Thị D là đúng quy định pháp luật.

- 02 (hai) USB chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận hành vi phạm tội của bị cáo lưu hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 60F2-891.69, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ bạc đen, có trị giá là 30.800.000đ (Ba mươi triệu, tám trăm nghìn đồng)

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Lê Thị D đã nhận lại xe mô tô biển số 60F2-891.69 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 457/CT-VKS-HS ngày 19/09/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Dương Quang Th về tội “ Cướp giạt tài sản ” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 171 và tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điều 15 và khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Dương Quang Th mức hình phạt :

Đối với tội “ Cướp giạt tài sản” từ 03 ( Ba) năm 06 ( Sáu) tháng - 04 ( Bốn ) năm tù.

Đối với tội “ Trộm cắp tài sản” từ 18 ( Mười tám) tháng - 24 ( Hai mươi bốn) tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

### **[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:**

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 22/12/2021 và ngày 11/02/2022, Dương Quang Th đã thực hiện hành vi “ Cướp giạt tài sản” và “ Trộm cắp tài sản”, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 25 phút ngày 22/12/2021, tại nhà số: 497A/2, khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Dương Quang Th do thấy hai cháu Mai Nguyễn Nhật A và Mai Nguyễn Nhật D đang sử dụng điện thoại để học online, nhà không có người lớn trông coi nên Th đã đi vào nhà lấy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 128GB, màu xanh lam, có tổng giá trị tài sản định giá là 4.310.100 đồng (Bốn triệu, ba trăm mười nghìn, một trăm đồng) của cháu Mai Nguyễn Nhật A (sinh ngày 13/11/2014) rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 11/02/2022, tại nhà số 172/1/17, tổ 94, khu phố 13, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Dương Quang Th đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 60F2-891.69, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ bạc đen, có tổng giá trị tài sản định giá là 30.800.000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng) của chị Lê Thị D thì bị bắt giữ.



Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 35.110.100 đồng (Ba mươi lăm triệu, một trăm mười nghìn, một trăm đồng).

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 171, điều 15, khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 hành vi của bị cáo cấu thành tội “ Cướp giật tài sản” và tội “ Trộm cắp tài sản”.

**[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời cũng xét thấy quá trình điều tra truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình

**[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

\***Về trách nhiệm dân sự:** bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

\***Về xử lý vật chứng:** không

**[5] Về án phí HSST:** bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm g khoản 2 điều 171; điều 15, khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Dương Quang Th phạm tội “ Cướp giật tài sản” và tội “ Trộm cắp tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Dương Quang Th 03 ( Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội về tội “ Cướp giật tài sản” Và 01 ( Một) năm 02 ( Hai) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung là 04 ( Bốn) năm 06 ( Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 12/02/2022.

3. Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị D, đại diện hợp pháp của cháu A vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu.

**Trần Thị Mộng Hà**